

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DS-ST

Ngày: 06-5-2021

V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thành Ý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Quyền
2. Bà Trần Thị Hồng Thắm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 tháng 4 và 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh S, sinh năm 1986

Địa chỉ: số 21B/2, tổ 2, khu vực 4, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1994

Địa chỉ: số 80 N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Bị đơn: Ông Tô Văn G, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp T1, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Thanh S (người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn Đ) trình bày:

Ngày 07/02/2020, nguyên đơn là ông Huỳnh Thanh S có cho bị đơn là ông Tô Văn G vay số tiền 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), thời hạn vay 10 ngày, kể từ ngày 07/02/2020 đến ngày 17/02/2020, không thỏa thuận lãi. Khi vay bị đơn cam kết thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 817508, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận H02586 do Ủy ban nhân quận Cái Răng cấp ngày 18/11/2019, nhưng sau khi nhận tiền bị đơn không giao giấy đất cho nguyên đơn. Khi hết thời hạn vay, nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn không thực hiện.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc bị đơn là ông Tô Văn G trả số tiền vay gốc 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng) và tiền lãi trên số nợ gốc trên với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 18/02/2020.

Bị đơn là ông Tô Văn G vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không cung cấp được chứng cứ chứng minh vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 07/02/2020, nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn 10 ngày kể từ ngày 07/02/2020 đến ngày 17/02/2020. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là “HỢP ĐỒNG VAY TIỀN” có chữ ký của bị đơn. Từ khi thụ lý, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đến nay bị đơn cũng không có lời trình bày hoặc văn bản nào phủ nhận số nợ của nguyên đơn khởi kiện. Từ đó, đã có căn cứ chứng minh nội dung hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn như lời trình bày của nguyên đơn là có thật. Sau khi hết thời hạn vay, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vốn cho nguyên đơn nên lỗi vi phạm hợp đồng là hoàn

toàn do bị đơn gây ra. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc 800.000.000 đồng có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[2.2]** Đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi suất chậm thanh toán của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ quy định tại các Điều 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Hợp đồng vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận thời hạn trả cuối cùng là ngày 17/02/2020, đến nay bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất chậm trả kể từ ngày 18/02/2020 là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý giảm lãi cho bị đơn, chỉ yêu cầu bị đơn trả 46.000.000 đồng tiền lãi. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn và không trái quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

**[3]** Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí là 5% giá ngạch giá trị tài sản tranh chấp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 92, 144, 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 357, 474, 476, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Tô Văn G có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Huỳnh Thanh S tổng số tiền là 846.000.000đ (tám trăm bốn mươi sáu triệu đồng), trong đó: nợ gốc là 800.000.000 đồng, phạt chậm trả là 46.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Tô Văn G phải nộp 37.380.000đ (ba mươi bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). Nguyên đơn Huỳnh Thanh S được nhận lại 18.797.000đ (mười tám triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án

phí theo biên lai thu số 0005930 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Huỳnh Thành Ý**